TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Mã nhận dạng 04271



# DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

**Môn học - Nhóm: Tham quan nhà máy (217901) - 01**

**CBGD: Nguyễn Hồng Nguyên (093)**

| STT | Mã SV | Họ và tên SV | | Mã lớp | Chữ ký | Số tờ | Đ1 50% | Đ2 50% | Điểm thi | Điểm T. kết | Điểm phần nguyên | Tô điểm lẻ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 17139003 | Nguyễn Thị Lan | Anh | DH17HH | | | 8,5 | 9,0 | | 8,8 | 8 | 8 |
| 2 | 17139006 | Trà Nguyễn Quế | Anh | DH17HH | | | 5,0 | 6,5 | | 5,8 | 5 | 8 |
| 3 | 17139007 | Võ Thị Mai | Anh | DH17HH | | | 7,5 | 1,5 | | 4,5 | 4 | 5 |
| 4 | 17139009 | Võ Thị Ngọc | Ánh | DH17HH | | | 6,5 | 6,0 | | 6,3 | 6 | 3 |
| 5 | 17139011 | Nguyễn Thị Ngọc | Bích | DH17HH | | | 7,0 | 7,0 | | 7,0 | 7 | 0 |
| 6 | 17139023 | Mai Thị Mỹ | Dung | DH17HH | | | 9,5 | 9,0 | | 9,3 | 9 | 3 |
| 7 | 17139024 | Nguyễn Phương | Dung | DH17HH | | | 6,5 | 7,5 | | 7,0 | 7 | 0 |
| 8 | 17139029 | Phạm Khánh | Duy | DH17HH | | | 8,0 | 5,5 | | 6,8 | 6 | 8 |
| 9 | 17139030 | Nguyễn Kim | Duyên | DH17HH | | | 4,0 | 4,0 | | 4,0 | 4 | 0 |
| 10 | 17139031 | Nguyễn Trần Thị Ngọc | Duyên | DH17HH | | | 7,5 | 8,0 | | 7,8 | 7 | 8 |
| 11 | 17139022 | Lê Bình | Đức | DH17HH | | | 9,5 | 0,0 | | 4,8 | 4 | 8 |
| 12 | 17139033 | BẠch Thị Thùy | Giang | DH17HH | | | 7.5 | 7,0 | | 7,3 | 7 | 3 |
| 13 | 17139034 | Lê Thị Kim | Giang | DH17HH | | | 4,0 | 4,0 | | 4.0 | 4 | 0 |
| 14 | 17139042 | Nguyễn Đăng | HàO | DH17HH | | | 7,0 | 7,5 | | 7,3 | 7 | 3 |
| 15 | 17139035 | Nguyễn Thị Kim | Hà | DH17HH | | | 5,5 | 6,5 | | 6,0 | 6 | 0 |
| 16 | 17139041 | Phạm Thị Hồng | Hạnh | DH17HH | | | 6,5 | 6,5 | | 6,5 | 6 | 5 |
| 17 | 17139036 | Nguyễn Thị Mai | Hân | DH17HH | | | 10 | 8,5 | | 9,3 | 9 | 3 |
| 18 | 17139038 | Tô Khả | Hân | DH17HH | | | 5,0 | 4,0 | | 4,5 | 4 | 5 |